

Số: 718/2022/QĐST-HNGĐ

Quận 7, ngày 02 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 586/2022/HNST ngày 14 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Phối S, sinh năm 1982; Địa chỉ: Số A đường B, Khu phố C, phường D, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Đinh Quốc T, sinh năm 1981; Địa chỉ: Số A đường B, Khu phố C, phường D, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 116, 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Phối S, sinh năm 1982 và ông Đinh Quốc T, sinh năm 1981.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Ông Đinh Quốc T và bà Lê Phối S thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 506, Quyền số 02 đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện F, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ngày 30/05/2008).

2.2. Về con chung: Căn cứ Giấy khai sinh số 100/2013, Quyền số 01/2013 đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường D, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 07/03/2013, cùng lời thừa nhận của ông Đinh Quốc T và bà Lê Phối S; ông T và bà S chung sống có 01 con chung là trẻ Đinh Lê Bội N (nữ), sinh ngày 15/02/2013.

Các đương sự thỏa thuận: Ông Đinh Quốc T đồng ý giao bà Lê Phối S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ Đinh Lê Bội N, sinh ngày 15/02/2013. Ông Đinh Quốc T cấp dưỡng nuôi con chung 7.000.000 đồng/tháng (Bảy triệu đồng/tháng); thực hiện cấp dưỡng từ ngày 10 đến ngày 15 (Dương lịch) hàng tháng. Bắt đầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng từ tháng 11/2022 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trong trường hợp ông T chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì ông T còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Ông Đinh Quốc T có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung ; vì quyền lợi của con, khi có yêu cầu của cơ quan, tổ chức hoặc của một trong hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Ông Đinh Quốc T và bà Lê Phối S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Ông Đinh Quốc T và bà Lê Phối S xác nhận không có.

2.5. Về án phí: Bà Lê Phối S tự nguyện chịu tiền án phí gồm án phí hòa giải thành là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0014904 ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Vậy bà S đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định

tại các Điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: VT, HS (Thu).

THẨM PHÁN

Lê Thuần Phong